

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 57/2025/DS-ST

Ngày: 26-5-2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán, hợp đồng thuê và
hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Lê Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Giấy uỷ quyền ngày 27/6/2024).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 18/11/2023, ông Nguyễn Văn Q có bán cho anh một chiếc xe mô tô

hai bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63AC-075.01 với giá 10.000.000đồng. Khi mua bán hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 18/11/2023, anh đã giao đủ tiền cho ông Q. Tuy nhiên, sau khi ông Q bán xe cho anh thì ông Q không có phương tiện đi lại nên ông Q đã liên hệ anh với ý muốn thuê lại xe nêu trên. Đến ngày 21/11/2023 anh và ông Q có lập hợp đồng thuê xe trong đó có nội dung thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 21/11/2023 đến ngày 21/01/2024, phí dịch vụ thuê xe 1.000.000đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Khi hết thời hạn thuê ông Q phải có trách nhiệm trả lại tài sản chiếc xe nói trên cho anh nhưng ông Q không trả lại xe và tiền thuê xe. Nay anh yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63AC-075.01 và số tiền thuê xe tạm tính từ ngày 21/11/2023 đến ngày 26/6/2024 là 7.000.000đồng. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q không trả lại được cho anh chiếc xe mô tô thì anh yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả lại anh số tiền mua xe là 10.000.000đồng và số tiền thuê xe tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 7.000.000đồng.

** Tại đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 20/01/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chị Phan Nguyễn Kiều K trình bày:* Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 18/11/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 21/11/2023 giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q, buộc ông Nguyễn Văn Q trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay 10.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày xét xử. Lý do, tại thời điểm mua bán, thực tế anh Nguyễn Văn Đ cho ông Nguyễn Văn Q vay tiền.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập họp lệ ông Nguyễn Văn Q nhiều lần nhưng ông Q vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chị Phan Nguyễn Kiều K vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q, buộc ông Nguyễn Văn Q trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, có người đại diện chi Phan Nguyễn Kiều K vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 18/11/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 21/11/2023 giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q, buộc ông Nguyễn Văn Q trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay 10.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày xét xử. Xét thấy, việc mua bán xe và thuê xe đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63AC-075.01 giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q có xác lập bằng văn bản, tuy nhiên anh Đ xác định tại thời điểm mua bán, thực tế là anh cho ông Q vay tiền nên việc ký kết hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê là giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay nên giao dịch mua bán xe và cho thuê xe giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q là vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu trả tiền vay và lãi của nguyên đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự thì giao dịch giả tạo vô hiệu, còn giao dịch bị che giấu vẫn có hiệu lực nên hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q vẫn có hiệu lực nên ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay và số tiền lãi theo quy định. Anh Đ yêu cầu ông Q trả số tiền vay 10.000.000đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 21/01/2024 đến ngày xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn cho ông Q được biết để ông Q có quyền trình bày ý kiến nhưng ông Q không có ý kiến nên ông Q phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Do giao dịch vay tiền giữa các bên có tính lãi nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi chậm trả sẽ là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng nên số tiền lãi ông Q có nghĩa vụ trả cho anh Đ tính từ thời điểm vay ngày 18/11/2023, tuy nhiên anh Đ yêu cầu tính lãi từ thời điểm ngày 21/01/2024 là có lợi cho ông Q, tính đến thời điểm xét xử (tháng 5/2025) là 16 tháng tương ứng với số tiền 2.656.000đồng (10.000.000đồng x 1,66% x 16 tháng). Do vậy, tổng số tiền vay và lãi ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn Đ là 12.656.000đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên hợp đồng vô hiệu do giả tạo nên Hội đồng xét xử không tuyên hủy hợp đồng mà tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 18/11/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 21/11/2023 đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63AC-075.01 giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q là vô hiệu, buộc ông Nguyễn Văn Q trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay và lãi 12.656.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí trên số tiền phải thực

hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 124, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 18/11/2023 và hợp đồng thuê xe ngày 21/11/2023 đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63AC-075.01 giữa anh Nguyễn Văn Đ với ông Nguyễn Văn Q là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Văn Q trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền vay và lãi 12.656.000 (mười hai triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Văn Q chậm thi hành án thì ông Nguyễn Văn Q còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Q phải chịu 632.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí 425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 11879 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương